

ự khai bổ sung hàng hóa nhập khẩu (người khai Hải quan thực hiện)

Số tờ khai
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai
Ngày đăng ký

105977206861
2
26/12/2023 12:11:41

Số tờ khai đầu tiên
Mã loại hình
CSGONKVI
Ngày thay đổi đăng ký

/ 0597720686
A11 2 [4]
28/12/2023 13:49:35

Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
Mã bộ phận xử lý tờ khai
Thời hạn tái nhập/ tái xuất

0307
01
/ /

Người nhập khẩu
Mã
Tên

Mã bưu chính
Địa chỉ

Số điện thoại
Người ủy thác nhập khẩu
Mã
Tên

Người xuất khẩu
Mã
Tên
Mã bưu chính
Địa chỉ
Mã nước

KINJIRO INC.

IKUTA 7-14-20-714,
JAPAN 2140038
JP

TAMA-KU KAWASAKI-SHI, KANAGAWA

Người ủy thác xuất khẩu		Mã nhân viên Hải quan	
Đại lý Hải quan			
Số vận đơn 1 161223NSSLNKBHC23Q0113 2 3 4 5	CT KGM	Địa điểm lưu kho	02CIS01 TONG CTY TAN CANG SG
		Địa điểm dỡ hàng	VNCLI CANG CAT LAI (HCM)
		Địa điểm xếp hàng	JPUKB KOBE - HYOGO
		Phương tiện vận chuyển	9999 PEGASUS PACER V.2365W
		Ngày hàng đến	26/12/2023
Số lượng		Ký hiệu và số hiệu	
Tổng trọng lượng hàng (Gross)			
Số lượng container	1	Ngày được phép nhập kho đầu tiên	
		Mã văn bản pháp quy khác	

Số hóa đơn
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
Ngày phát hành
Phương thức thanh toán
Tổng trị giá hóa đơn
Tổng trị giá tính thuế
Tổng hệ số phân bổ trị giá
Mã kết quả kiểm tra nội dung

A - KJMRS231215R
02/12/2023
KC
A - CIP - JPY -
-
-

Giấy phép nhập khẩu			
1	-	2	-
4	-	5	-

Mã phân loại khai trị giá			
Khai trị giá tổng hợp			
Các khoản điều chỉnh			
Phí vận chuyển			
Phí bảo hiểm			
Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	
2	-	-	
3	-	-	
4	-	-	
5	-	-	

Chi tiết khai trị giá

16122023#& PTTT: KC = TT. ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC LẤY MẪU TẠI CẢNG. ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH: BNNPTNT10230098193

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng		
1 V Thuế GTGT		VND	Tổng tiền thuế phải nộp	VND
2		VND	Số tiền bảo lãnh	VND
3		VND	Tỷ giá tính thuế	JPY -
4		VND		-
5		VND		-
6		VND	Mã xác định thời hạn nộp thuế	D
			Mã lý do đề nghị BP	Người nộp thuế 1 Phân loại nộp thuế A

Tờ khai bổ sung hàng hóa nhập khẩu (người khai Hải quan thực hiện)

Số tờ khai

105977206861

Số tờ khai đầu tiên

/

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra

2

Mã loại hình

A11 2 [4]

Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

0307

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai

CSGONKVI

Mã bộ phận xử lý tờ khai

01

Ngày đăng ký

26/12/2023 12:11:41

Ngày thay đổi đăng ký

28/12/2023 13:49:35

Thời hạn tái nhập/ tái xuất

/ /

Số đính kèm khai báo điện tử

1

-

2

-

3

-

Phần ghi chú

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp

Số quản lý người sử dụng

00036

Phân loại chỉ thị của Hải quan

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan

Ngày khai báo nộp thuế

/ /

Tổng số tiền thuế chậm nộp

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

/

/

Địa điểm

Ngày đến

~

Ngày khởi hành

Thông tin trung chuyển

1

/

/

~

/

/

2

/

/

~

/

/

3

/

/

~

/

/

Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế

Tờ khai bổ sung hàng hóa nhập khẩu (người khai Hải quan thực hiện)

Số tờ khai	105977206861	Số tờ khai đầu tiên	/			
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng						
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	A11	2 [4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0307
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	CSGONKVI		Mã bộ phận xử lý tờ khai			01
Ngày đăng ký	26/12/2023 12:11:41	Ngày thay đổi đăng ký	28/12/2023 13:49:35	Thời hạn tái nhập/ tái xuất		/ /

<01>					
Mã số hàng hóa	03071200	Mã quản lý riêng	Mã phân loại tái xác nhận giá []		
Mô tả hàng hóa	Hàu nhật đông lạnh nguyên vỏ - Frozen Full Shell Oyster (Crassostrea Gigas), Size: L, 1 thùng/10kg, dùng làm thực phẩm.				

Số của mục khai khoản điều chỉnh				Số lượng (1)	KGM			
Trị giá hóa đơn				Số lượng (2)	KGM			
Thuế nhập khẩu				Đơn giá hóa đơn	- JPY		KGM	
Trị giá tính thuế (S)		VND		Trị giá tính thuế (M)		-		
Số lượng tính thuế				Đơn giá tính thuế		- VND		- KGM
Thuế suất		C	0%	Mã áp dụng thuế tuyệt đối				
Số tiền thuế		VND		Nước xuất xứ		JP	- JAPAN	- B21
Số tiền miễn giảm		VND		Mã ngoài hạn ngạch				
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng								
Danh mục miễn thuế nhập khẩu				-				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu								

Thuế và thu khác			
1	Tên	Thuế GTGT	Mã áp dụng thuế suất V
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND	VK010 SP TRONG TROT, CHAN NUOI,
	Số tiền miễn giảm	VND	THUY SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên		Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND	
	Số tiền miễn giảm	VND	
3	Tên		Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND	
	Số tiền miễn giảm	VND	
4	Tên		Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND	
	Số tiền miễn giảm	VND	
5	Tên		Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND	
	Số tiền miễn giảm	VND	



Mẫu: 10 TS

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU**

Số: 3817/2023/E03/CN-TSNK

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại:

Di động:

Fax: Email:

Có nhập khẩu số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
1	Hàu Nhật đông lạnh chưa tách vỏ Frozen Japanese Oyster Unshelled	Crassostrea Gigas	Nguyên con đông lạnh	4000.0 (Kilogram)
			Tổng số	4000.0 (Kilogram)

Mục đích sử dụng: Kinh doanh thực phẩm

Quy cách đóng gói/bảo quản: 400 CARTON Số lượng bao gói: 400 (kiện/bao/thùng/hộp)

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Vùng/nước xuất khẩu: JAPAN

Nước quá cảnh: .

Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: Cảng TP Hồ Chí Minh

Thời gian nhập: 26/12/2023

Hồ sơ giấy tờ có liên quan:

Nơi chuyển đến:

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản trên:

- 1/ Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ khi nhập khẩu;
- 2/ Động vật thủy sản không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm/Sản phẩm động vật thủy sản không có biểu hiện biến đổi, mang mầm bệnh; được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;
- 3/ Số hàng trên trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả xét nghiệm số: 23121744/TTCD-VT ngày 26/12/2023 của (gửi kèm bản sao, nếu có);
- 4/ Số hàng trên đáp ứng các yêu cầu sau: Đạt yêu cầu vệ sinh thú y;
- 5/ ~~Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng nồng độ;~~

Giấy có giá trị đến 28/02/2024

Kiểm dịch viên động vật

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Quý

Cấp tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 29/12/2023

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trần Đức Trung

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể đối với động vật thủy sản giống/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm động vật thủy sản;
- (2) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

